

V/v hướng dẫn các chỉ tiêu
của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới
thuộc phạm vi quản lý nhà nước
của Sở Khoa học và Công nghệ,
giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân cấp xã và phường An Bình;
- Bưu điện tỉnh Gia Lai;
- Viettel Gia Lai; VNPT Gia Lai; MobiFone Gia Lai.

Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 121/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn thực hiện, đánh giá chi tiết và hồ sơ minh chứng các nội dung tiêu chí thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

1. Nội dung hướng dẫn

1.1. Nội dung tiêu chí “2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng và cung cấp internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất”.

1.2. Nội dung tiêu chí “7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn”.

1.3. Nội dung tiêu chí “7.4. Có mô hình thôn thông minh”.

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo).

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Ủy ban nhân dân các xã¹ và phường An Bình

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng và tự đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí nêu trên theo đúng Hướng dẫn kèm theo; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và hồ sơ minh chứng.

- Chủ động phối hợp với Bưu điện tỉnh và doanh nghiệp viễn thông để khắc phục các nội dung chưa đạt.

- Đối với xã nhóm 1, xã nhóm 2: Lựa chọn ít nhất 01 thôn để xây dựng mô hình thôn thông minh (khuyến khích xã thuộc nhóm 3 lựa chọn 01 thôn để xây dựng mô

¹ UBND các xã, phường theo Quyết định số 545/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030

hình thôn thông minh); ban hành kế hoạch, xác định lộ trình, phân công trách nhiệm và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai.

- Thành lập hoặc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân tối thiểu 01 lần/năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông khảo sát, xây dựng, lắp đặt, nâng cấp và vận hành hạ tầng mạng lưới trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.2. Bưu điện tỉnh Gia Lai

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các điểm phục vụ bưu chính công cộng bảo đảm đáp ứng đầy đủ điều kiện của tiêu chí 7.1; bố trí nhân viên hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cung cấp số liệu, xác nhận hiện trạng điểm phục vụ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường và Sở Khoa học và Công nghệ.

2.3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Cung cấp và xác nhận số liệu hiện trạng hạ tầng, vùng phủ sóng, thuê bao, chất lượng dịch vụ trên địa bàn từng xã, phường, từng thôn theo đề nghị của UBND các xã, phường và Sở Khoa học và Công nghệ;

- Xây dựng phương án đầu tư hạ tầng tại các khu vực lõm sóng, khu vực chưa có internet băng rộng; ưu tiên các xã trong lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và các thôn được lựa chọn xây dựng mô hình thôn thông minh.

(Văn bản này thay thế cho Văn bản số 2784/SKHCN-CĐS&BCVT ngày 21/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2026 - 2030).

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND các xã, phường An Bình, Bưu điện tỉnh Gia Lai, các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (p/h);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.CĐS&BCVT



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Hồ Hoài Nam

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ HỒ SƠ MINH CHỨNG
NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Công văn số /SKHCN-CDS&BCVT ngày /
2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ Hướng dẫn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 121/2026/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở, cụ thể như sau:

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Thôn: Việc xác định “thôn” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Vùng sản xuất: “Vùng sản xuất” được xác định theo pháp luật chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các quy định có liên quan của Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Ngày làm việc tại điểm bưu chính: Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, trừ ngày lễ, ngày Tết; trường hợp có quy định làm bù thì ngày làm bù được xác định là ngày làm việc.

4. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Là thuê bao sử dụng thiết bị điện thoại có khả năng truy nhập dịch vụ internet từ 3G trở lên, sử dụng để xác định nội dung tiêu chí thôn thông minh.

5. Điểm truy cập số cộng đồng: Là nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối internet cáp quang băng rộng, phục vụ người dân tiếp cận, khai thác các nền tảng số, dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.

II. YÊU CẦU NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM XÃ

1. Tiêu chí 2.6: Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất

1.1. Tiêu chí chung: Đạt.

Xã có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất đáp ứng được các điều kiện sau:

a) 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất.

b) 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

c) Dịch vụ viễn thông, internet hiện có trên địa bàn xã, phường phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

1.2. Điều kiện đạt đối với từng nhóm xã: các nhóm xã 1, 2, 3 đáp ứng các điều kiện nêu trên.

2. Tiêu chí 7.1: Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn

2.1. Tiêu chí chung: Đạt.

Xã có điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn là xã có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Về cơ sở vật chất

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Có treo biển tên điểm phục vụ. Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc, trừ ngày lễ, tết.

- Về thiết bị tại điểm bưu chính hỗ trợ phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Có ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy quét, thiết bị đầu cuối phải đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

- Thiết bị đầu cuối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện được các chức năng, tính năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

b) Về dịch vụ bưu chính

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư cơ bản có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 10 kg.

2.2. Điều kiện đạt đối với từng nhóm xã: các nhóm xã 1, 2, 3 đáp ứng các điều kiện nêu trên.

3. Tiêu chí 7.4: Có mô hình thôn thông minh

3.1. Tiêu chí chung: Có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh.

Mô hình thôn thông minh đáp ứng được các điều kiện sau:

a) 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s.

b) Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn.

c) Có điểm truy cập số cộng đồng: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối internet cáp quang băng rộng.

d) Tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn.

e) Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong thôn được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.

3.2. Điều kiện đạt đối với từng nhóm xã như sau

- Đối với xã nhóm 1, nhóm 2: có tối thiểu 01 mô hình và đáp ứng các điều kiện trên.

- Đối với xã nhóm 3: Khuyến khích các xã, phường xây dựng 01 mô hình thôn thông minh theo nội dung trên.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NỘI DUNG TIÊU CHÍ

Nguyên tắc chung: việc đánh giá căn cứ kết quả rà soát thực tế tại địa phương, hồ sơ minh chứng do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và số liệu/tài liệu xác nhận của cơ quan, doanh nghiệp có liên quan. Một nội dung tiêu chí được đánh giá “Đạt” khi đáp

ứng đầy đủ các yêu cầu áp dụng cho nhóm xã tương ứng và có hồ sơ minh chứng phù hợp.

1. Đánh giá tiêu chí 2.6

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát theo từng thôn và vùng sản xuất; lập danh sách hiện trạng khả năng cung cấp dịch vụ điện thoại và internet băng rộng.

- Đối chiếu với văn bản hoặc tài liệu của doanh nghiệp viễn thông về vùng phủ, khả năng cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ trên địa bàn.

- Tiêu chí được đánh giá “Đạt” khi 100% thôn đáp ứng đồng thời yêu cầu về khả năng tiếp cận dịch vụ điện thoại và internet băng rộng; dịch vụ đang cung cấp đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Trường hợp còn thôn, khu dân cư hoặc vùng sản xuất chưa đáp ứng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp khu vực lỗi sóng, chưa có internet hoặc chất lượng chưa bảo đảm để phối hợp doanh nghiệp viễn thông đề xuất phương án khắc phục.

2. Đánh giá tiêu chí 7.1

- Kiểm tra thực tế tối thiểu 01 điểm bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng trên địa bàn; xác định tình trạng hoạt động, thời gian mở cửa, biển hiệu, thông tin niêm yết và danh mục dịch vụ cung ứng.

- Kiểm tra trang thiết bị phục vụ hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, kết nối internet băng rộng, khả năng quét hồ sơ và khả năng truy cập các chức năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiêu chí được đánh giá “Đạt” khi có ít nhất 01 điểm phục vụ đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thời gian mở cửa và dịch vụ bưu chính theo khoản 2 mục II.

3. Đánh giá tiêu chí 7.4

- Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn thôn để xây dựng mô hình; rà soát từng yêu cầu về khả năng tiếp cận cáp quang, vùng phủ 5G, điểm truy cập số cộng đồng, tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh, Tổ công nghệ số cộng đồng và hoạt động phổ biến/tập huấn luyện kỹ năng số.

- Số liệu về hạ tầng cáp quang, vùng phủ 5G và thuê bao điện thoại thông minh phải có tài liệu của doanh nghiệp viễn thông hoặc nguồn số liệu có thể kiểm tra, đối chiếu.

- Mô hình được đánh giá đáp ứng khi đồng thời đạt đủ 05 yêu cầu tại khoản 3 mục II. Xã nhóm 1 hoặc nhóm 2 được đánh giá đạt nội dung tiêu chí 7.4 khi có ít nhất 01 thôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này. Khuyến khích xã nhóm 3 có 01 mô hình thôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này.

- Khuyến khích địa phương duy trì, mở rộng các ứng dụng số phù hợp với điều kiện thực tế như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, phản ánh hiện trường, ứng dụng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; các nội dung khuyến khích không dùng để thay thế các yêu cầu bắt buộc nêu trên.

4. Trách nhiệm phối hợp trong rà soát, đánh giá

- Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, tự đánh giá, lập và lưu hồ sơ minh chứng; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu do địa phương tổng hợp.

- Bưu điện tỉnh Gia Lai và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu xác nhận theo đề nghị của địa phương và Sở Khoa học và Công nghệ; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do đơn vị cung cấp.

- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định các nội dung tiêu chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định.

IV. HỒ SƠ MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ

1. Hồ sơ minh chứng tiêu chí 2.6

- Báo cáo hoặc bảng rà soát hiện trạng hạ tầng viễn thông, internet đến các thôn, khu dân cư nông thôn và vùng sản xuất trên địa bàn.

- Văn bản, bảng số liệu hoặc tài liệu xác nhận của doanh nghiệp viễn thông về khả năng cung cấp dịch vụ điện thoại, internet băng rộng, vùng phủ và các số liệu có liên quan.

- Danh sách các khu vực lǎm sóng, chưa có internet hoặc chất lượng dịch vụ chưa bảo đảm (nếu có) và tài liệu thể hiện việc phối hợp, đề xuất phương án khắc phục.

- Tài liệu khác có liên quan phục vụ kiểm tra, đánh giá, thẩm định.

2. Hồ sơ minh chứng tiêu chí 7.1

- Báo cáo hoặc phiếu rà soát điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số trên địa bàn.

- Hình ảnh biển hiệu, khu vực phục vụ, bảng niêm yết thời gian phục vụ và danh mục dịch vụ bưu chính đang cung cấp.

- Hình ảnh hoặc biên bản kiểm tra trang thiết bị: máy vi tính/máy tính xách tay/máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối tương đương; máy quét hoặc thiết bị tương đương; kết nối internet băng rộng.

- Tài liệu, hình ảnh hoặc biên bản thể hiện khả năng hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại điểm phục vụ.

- Tài liệu khác có liên quan phục vụ kiểm tra, đánh giá, thẩm định.

3. Hồ sơ minh chứng tiêu chí 7.4

- Kế hoạch xây dựng thôn thông minh của UBND xã.
- Báo cáo kết quả thực hiện mô hình thôn thông minh.
- Văn bản hoặc tài liệu xác nhận của doanh nghiệp viễn thông về hạ tầng cáp quang, vùng phủ sóng 5G và chất lượng dịch vụ trên địa bàn thôn.
- Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng thôn.
- Tài liệu chứng minh nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng được kết nối Internet cáp quang băng rộng và hình ảnh điểm truy cập số cộng đồng.
- Danh sách, tài liệu, hình ảnh hoặc báo cáo kết quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân và danh sách người tham gia tập huấn kỹ năng số.
- Hình ảnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Văn bản của doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu các chỉ tiêu.
- Ảnh chụp, biên bản xác nhận điểm truy cập số cộng đồng có kết nối internet cáp quang băng rộng.
- Các tài liệu liên quan khác phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và thẩm định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của của Sở Khoa học và Công nghệ./.